TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 140/2020/HN-ST
Ngày: 17/4/2020
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Mai Lưu Quốc Đạt.**

Ông **Trương Hoàng Hoa.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Nguyễn Dương Kim Cương –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn**: Nguyễn Thị Ngọc L,** sinh năm 1984.

Cư trú: ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Võ Minh L**, sinh năm 1988.

Cư trú: ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Chị Loan có mặt, anh Luân vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị L trình bày:

Chị và anh Võ Minh L tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới năm 2013 và có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân Trung Hòa, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2013. Qúa trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ăn chơi, nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, vợ con và có quan hệ tình cảm với người con gái khác bên ngoài nên anh chị thường xuyên mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nay, chị thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 08/5/2013, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Loan khai không có

* Bị đơn anh Võ Minh L vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

* Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như nêu trên.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị L. Về cấp dưỡng nuôi con, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Võ Minh L tự nguyện tổ chức cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 18/3/2013 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Minh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Luân. Nguyên nhân do anh L ăn chơi, nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, vợ con và có quan hệ tình cảm với người con gái khác bên ngoài nên anh chị thường xuyên mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Trong quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần mời anh L đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, điều này thể hiện anh L không có thiện chí, không mong muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị L. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 08/5/2013 hiện đang sống với chị L. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng đến khi cháu trưởng thành. Xét yêu cầu nuôi con của chị Loan là có cơ sở bởi cháu T đang sống với chị đã ổn định về tâm lý cũng như chổ ở và cháu T cũng có mong muốn được sống với mẹ nên cần tiếp tục giao cháu T cho chị Loan nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị L cho rằng, anh L trồng dừa thu hoạch hàng tháng từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng và anh còn làm nghề mua bán bò có thu nhập nên anh có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng kể từ ngày 17/4/2020. Xét thấy, cháu T chưa thành niên và được giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng nên anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000đồng kể từ ngày 17/4/2020 là phù hợp với Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có.

[5] Về án phí: Chị L, anh L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L.***

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Võ Minh L.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 08/5/2013 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000đồng kể từ ngày 17/4/2020 đến khi cháu trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có.

- Về án phí HNST:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0003351 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị L đã nộp xong.

+ Anh Võ Minh L phải chịu số tiền 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Võ Minh L kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự;
- UBND xã Trung Hòa;
- Lưu hồ sơ.